| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐẮK LẮK | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 116 /KH-UBND | *Đắk Lắk, ngày 25 tháng 5 năm 2022* |

# KẾ HOẠCH
## Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 cấp quốc gia, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Hiện đại hóa thống kê trên địa bàn tỉnh theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại, chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác thống kê; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Góp phần hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng của xã hội.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ phương pháp và cách thức thu thập thông tin thống kê:

- Tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính; phấn đấu vào năm 2025 đạt 50%, vào năm 2030 đạt 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính.

- Thay thế 85% phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử trong điều tra và tổng điều tra thống kê vào năm 2025; trên 95% vào năm 2030.

2.2. Đẩy mạnh việc biên soạn, công bố và cung cấp các chỉ tiêu thống kê:

- Đạt 85% các chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn và công bố theo tiêu chuẩn thống kê Việt Nam vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.

- Mức độ thực hiện Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 (SNA2008) đạt mức 4/6 vào năm 2025; đạt mức 5/6 vào năm 2030.

- Cập nhật đầy đủ, thường xuyên hệ thống phổ biến dữ liệu chung tăng

cường (e-GDDS); trên 50% hạng mục thuộc tiêu chuẩn phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) đảm bảo tiêu chuẩn theo SDDS vào năm 2025; trên 75% vào năm 2030.

2.3. Bảo đảm cung cấp sản phẩm thống kê kịp thời và tăng cường cung cấp dữ liệu thống kê vi mô:

- Đạt 80% các sản phẩm thống kê được cung cấp tới người sử dụng thông tin thống kê kịp thời vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.

- Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng ít nhất 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước vào năm 2025; 60% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ không hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê xuống dưới 15% vào năm 2025; dưới 5% vào năm 2030.

2.4. Triển khai đồng bộ tư liệu hóa, chuyển đổi số hoạt động thống kê:

- 50% các hoạt động thống kê được tư liệu hóa vào năm 2025; 95% vào năm 2030.

- 50% các hoạt động thống kê được chuyển đổi số vào năm 2025; 80% vào năm 2030.

2.5. Nâng cao mạnh mẽ năng lực thống kê:

- 100% người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025.

- 30% người làm công tác thống kê ở sở, ngành địa phương, thống kê cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025; 60% vào năm 2030.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

1.1. Hoàn thiện thể chế:

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

- Triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê sở, ngành, tỉnh, huyện, xã và các bộ chỉ tiêu thống kê khác; kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và đáp ứng quá trình hội nhập thống kê quốc tế.

- Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống thống kê tập trung hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng chuyên môn hóa, giảm thiểu các đơn vị đầu

mối để thích ứng với yêu cầu mới.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên nghiệp cho công tác thống kê.

- Tăng cường huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin. Ưu tiên sử dụng nhân lực tại chỗ cho công tác thống kê đối với các địa bàn khó khăn.

1.3. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành thống kê:

- Rà soát, tổng hợp thực trạng nguồn nhân lực tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho những người làm công tác thống kê tại sở, ngành và địa phương.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khoa học thống kê và khoa học dữ liệu. Tăng cường hợp tác, liên kết trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng văn hóa học tập thường xuyên, liên tục trong hệ thống thống kê.

**2. Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê**

- Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê, các quy trình sản xuất thông tin thống kê làm cơ sở để thực hiện tư liệu hóa và đánh giá chất lượng thông tin thống kê.

- Từng bước nghiên cứu, xây dựng, ban hành và áp dụng các mô hình thống kê hiện đại phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam.

**3. Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu**

- Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê. Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra và tổng điều tra thống kê theo hướng tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra để tăng độ tin cậy của dữ liệu và giảm gánh nặng cho các đối tượng cung cấp thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê.

- Quản trị dữ liệu theo hướng tập trung và mở trên nền tảng kiến trúc tổng thể và công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu. Tích hợp các nguồn dữ liệu khác nhau hướng tới dữ liệu được cập nhật theo thời gian

thực. Hình thành cơ sở dữ liệu thống kê tập trung, thống nhất. Ưu tiên xây dựng hệ thống thông tin thống kê quốc gia phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của các cấp các ngành.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung và cơ chế cung cấp dữ liệu thống kê bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin thống kê, từng bước cung cấp dữ liệu thống kê vi mô.

**4. Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê**

- Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ xác định nhu cầu sử dụng thông tin kịp thời, chính xác để sản xuất và cung cấp thông tin thống kê phù hợp với nhu cầu của người dùng tin trong nước và quốc tế. Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê.

- Áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại.

- Đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động biên soạn thông tin thống kê. Biên soạn đầy đủ, chi tiết chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê. Chú trọng nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế.

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê; đẩy mạnh hình thức trực quan hóa dữ liệu.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, đa dạng hóa hình thức và phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của thống kê. Chú trọng sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê. Tăng cường tương tác với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê.

**5. Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê**

- Đầu tư xây dựng nhằm hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê.

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này.

- Kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thống kê được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong công tác thống kê. Ưu tiên xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung từ nguồn vốn đầu tư công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê.

- Huy động nguồn vốn hợp pháp khác bổ sung kinh phí cho hoạt động

thống kê Nhà nước.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Thống nhất quán triệt quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 cấp quốc gia và chỉ đạo của UBND tỉnh, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn và toàn diện hơn các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể đã được UBND tỉnh xây dựng (*như Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*), xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; trong đó xác định rõ tiến độ và phân công đơn vị, lãnh đạo chủ trì, phối hợp để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch này.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với Cục Thống kê tỉnh trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi, giám sát để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

4. Định kỳ báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

5. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành báo cáo UBND tỉnh (qua Cục Thống kê tỉnh) theo yêu cầu.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- Tổng cục Thống kê - Bộ KHĐT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Đắk Lắk, TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph.c-40b)

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**